

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Biểu mẫu 18C
THÔNG BÁO

**Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Thủ Dầu Một
năm học 2017 -2018**

1. Khóa học 2017 - 2021, Ngành Địa lý học

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1.	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin	Ngoài 1 chương mở đầu nhằm giới thiệu khái lược về chủ nghĩa Mác-Lênin và một số vấn đề chung của môn học. Căn cứ vào mục tiêu môn học, nội dung chương trình môn học được cấu trúc thành <i>3 phần, 9 chương</i> : <i>Phần thứ nhất</i> có 3 chương bao quát những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin; <i>phần thứ hai</i> có 3 chương trình bày ba nội dung trọng tâm thuộc học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác-Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa; <i>phần thứ ba</i> có 3 chương, trong đó có 2 chương khái quát những nội dung cơ bản thuộc lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin về chủ nghĩa xã hội và 1 chương khái quát chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng.	5 (5+0)	Học kì 1	Trắc nghiệm
2.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ngoài chương mở đầu, nội dung học phần gồm 7 chương: chương 1, trình bày về cơ sở, quá trình	2 (2+0)	Học kì 2	Trắc nghiệm

		hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung của tư tưởng Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam.			
3.	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản về đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng trong thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội phục vụ cho cuộc sống và công tác. - Xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng. - Giúp sinh viên vận dụng kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực trong giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội theo đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. 	3 (3+0)	Học kì 3	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá thường xuyên trên hệ thống E-Learning. - Đánh giá bằng bài làm trắc nghiệm trên hệ thống máy tính.
4.	Tư duy biện luận ứng dụng	Môn học củng cố cho sinh viên cách tư duy biện luận, cách học, nghiên cứu và ứng xử một cách hiệu quả và chuyên nghiệp nhằm đáp ứng các yêu cầu về phương pháp làm việc, học tập và nghiên cứu trong học tập và công tác; giúp sinh viên có khả năng thích ứng với nhiều môi trường làm việc trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hóa. Giúp học viên vận dụng linh hoạt các tài liệu cũng như tự tìm tòi, bổ sung, cập nhật phù hợp với ngành của mình để thực hành, giải quyết bài tập tình huống ứng dụng.	3 (3+0)	Học kì 1	Tự luận
5.	Phương pháp nghiên cứu khoa học		2 (2+0)	Học kì 2	Tự luận
6.	Lịch sử văn minh thế giới	Lịch sử văn minh thế giới, một học phần có ý nghĩa quan trọng đối với ngành lịch sử, vì môn học không	2 (2+0)	Học kì 1	Tự luận

		chỉ giới thiệu về sự hình thành, phát triển của các nền văn minh lớn ở phương Đông - phương Tây mà còn góp phần giúp cho sinh viên hiểu hơn về ý nghĩa, vai trò của những sản phẩm mang giá trị vật chất – tinh thần do con người tạo ra qua từng phân kỳ lịch sử, từ đó tạo người học thái độ biết trân trọng, bảo tồn những thành tựu là nền tảng đóng góp quan trọng cho bước phát triển văn minh nhân loại.			
7.	Khoa học giao tiếp	Sinh viên phân tích được những kiến thức cơ bản, nền tảng về giao tiếp: Kiến thức tổng quát về giao tiếp; những yếu tố tâm lý ảnh hưởng đến quá trình giao tiếp; các kỹ năng giao tiếp cơ bản.	2 (2+0)	Học kì 1	Tự luận
8.	Thống kê trong khoa học xã hội	: Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể hiểu rõ phương pháp lập bảng thống kê và xử lý dữ liệu. Giải thích, phân tích được các số liệu trong bảng <i>thống kê mô tả</i> và <i>thống kê suy diễn</i> trong khoa học xã hội;	2 (2+0)	Học kì 2	Tự luận
9.	Logic học đại cương	Học phần cung cấp hệ thống các hình thức và quy luật cơ bản của tư duy : Ngoài 1 chương mở đầu Đại cương về logic học giới thiệu khái lược về đối tượng và một số vấn đề chung của môn Logic học đại cương. Nội dung môn học được cấu trúc thành 05 chương: Những quy luật cơ bản của tư duy; Khái niệm; Phán đoán; Suy luận; Chứng minh, bác bỏ và ngụy biện.	2 (2+0)	Học kì 2	Tự luận
10.	Toàn cầu hóa	Toàn cầu hóa là một xu thế liên kết trong quan hệ quốc tế làm tăng sự phụ thuộc lẫn nhau về nhiều mặt của đời sống xã hội giữa các quốc gia. Hiện nay	2 (2+0)	Học kì 2	Tiểu luận

		<p>quá trình này đang phát triển theo chiều hướng ngày càng sâu sắc hơn, nhanh hơn; thậm chí trở thành một trong những vấn đề quan trọng bậc nhất được tất cả các quốc gia quan tâm kể từ sau chiến tranh lạnh. Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành và phát triển của xu thế toàn cầu hóa, những động lực thúc đẩy quá trình này, tác động của quá trình này đối với sự phát triển của thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng.</p>			
11.	Xã hội học đại cương	<p>Người học nắm những khái niệm, kiến thức cơ bản về xã hội học; Nội dung, tư duy logic các vấn đề xã hội - Thực hiện xây dựng đề cương, tiếp cận nghiên cứu xã hội học.</p> <p>- Ứng dụng từ lý thuyết liên hệ với thực tiễn xã hội. Nội dung môn học bao gồm những khái niệm và kiến thức cơ bản về xã hội học như quá trình hình thành, phát triển, đối tượng, chức năng và nhiệm vụ nghiên cứu của xã hội học; Cơ cấu xã hội học; Một số lĩnh vực nghiên cứu của xã hội học, cá nhân và xã hội - quá trình xã hội hoá và một số trường phái xã hội học; Những thiết chế và tổ chức xã hội cơ bản;</p>	2 (2+0)	Học kì 2	Tự luận
12.	Nhập môn ngành Địa lý học	<p>Nhập môn ngành là một học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ sở cho việc học tập Địa lý học, giúp người học hình dung ra được nội dung nghiên cứu, tính ứng dụng của địa lý học, các phương pháp nghiên cứu và học tập.</p>	2 (2+0)	Học kì 1	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên: tự luận - 30% - Kiểm tra kết thúc học phần: tiểu luận cá nhân - 70%
13.	Hệ thống thông tin địa lý (GIS cơ bản)	<p>Giới thiệu chung Mapinfo, xây dựng các yếu tố nội dung cho bản đồ hành chính, số hóa bản đồ. Hướng</p>	2 (0+2)	Học kì 3	<ul style="list-style-type: none"> - Bài tập, làm việc nhóm: 30%

		dẫn người học làm việc với dữ liệu thuộc tính, xây dựng các yếu tố toán học, yếu tố phụ trợ tạo thành các bản đồ hoàn chỉnh. Môn học chú trọng rèn luyện kỹ năng sử dụng phần mềm Mapinfo xây dựng thành các bản đồ chuyên đề phục vụ cho quá trình học tập, nghiên cứu, làm việc.			- Thi thực hành trên máy tính: 70%
14.	Địa lý tự nhiên đại cương 1	Học phần đề cập những kiến thức cơ bản về đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu địa lý tự nhiên, một số thuyết về nguồn gốc Vũ Trụ, Hệ Mặt Trời. Các chuyển động chính của Trái Đất và những hệ quả địa lý của nó. Khái niệm liên quan đến thạch quyển, các dạng địa hình bề mặt Trái Đất.	3 (3+0)	Học kì 1	- Đánh giá thường xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 30% - Kết thúc học phần thi tự luận: 70%
15.	Địa lý tự nhiên đại cương 2	Học phần gồm 2 chương, trong đó chương 1 : trình bày các đặc điểm cơ bản của khí quyển: khái niệm; bức xạ Mặt trời và chế độ nhiệt; nước trong khí quyển; khí áp và gió; khí hậu, các đới và các kiểu khí hậu trên Trái Đất. Chương 2: trình bày những vấn đề cơ bản của thủy quyển; mối quan hệ giữa thủy quyển với khí quyển và với các thành phần khác trong lớp vỏ địa lí. Chương 3: đề cập đến sự hình thành thổ nhưỡng và phân bố đất trên thế giới; Chương 4: giới thiệu về sinh quyển và phân bố các đới sinh vật trên Trái đất, loài người trên Trái đất; Chương 5: Tìm hiểu về lớp vỏ cảnh quan địa lý và các quy luật địa lý của Trái đất. Bên cạnh đó, học phần chú trọng giáo dục sinh viên có ý thức trong việc bảo vệ môi trường sống, góp phần giảm tác hại của biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường không khí, môi trường nước, đất, suy giảm đa dạng sinh học.	2 (2+0)	Học kì 2	- Đánh giá thường xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 30% - Kết thúc học phần thi tự luận: 70%
16.	Địa lý tự nhiên đại cương 3	Trang bị kiến thức về sự hình thành thổ nhưỡng và phân bố đất trên thế giới; sinh quyển và phân bố các đới sinh vật trên Trái đất, loài người trên Trái đất;	2 (2+0)	Học kì 2	- Đánh giá quá trình: thuyết trình, bài kiểm tra: 30%.

		<p>lớp vỏ cảnh quan địa lý và các quy luật địa lý của Trái đất; một số vấn đề về sử dụng hợp lý và bảo vệ tự nhiên.</p> <p>Vận dụng các kiến thức đã học để: Vẽ phẫu diện thổ nhưỡng và phân biệt các tầng đất; Đọc và phân tích bản đồ thổ nhưỡng trên thế giới; Vấn đề bảo vệ môi trường ở địa phương (lựa chọn một vấn đề môi trường ở địa phương để viết báo cáo).</p>			- Bài thi kết thúc học phần: 70%
17.	Bản đồ học đại cương	Môn học cung cấp những khái niệm cơ bản về bản đồ học, vai trò của bản đồ trong nghiên cứu, sản xuất và đời sống, một số bản đồ giáo khoa thường dùng, cơ sở toán học của bản đồ, hệ thống ký hiệu đặc thù – ngôn ngữ bản đồ, các phương pháp biểu hiện bản đồ, quá trình tổng quát hóa bản đồ. Ngoài ra, môn học còn chú trọng rèn luyện kỹ năng sử dụng bản đồ cho người học.	3 (3+0)	Học kì 3	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá thường xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 30% - Kết thúc học phần thi tự luận: 70%
18.	Địa lý kinh tế xã hội đại cương 1	Học phần giới thiệu đối tượng, nhiệm vụ phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu địa lý KT-XH. Những khái niệm cơ bản, các quan điểm quy luật địa lý về môi trường, tài nguyên, về phát triển bền vững. Những vấn đề cơ bản của địa lý dân cư và một số khía cạnh của địa lý xã hội. Bên cạnh đó học phần trang bị cho sinh viên những vấn đề kinh tế xã hội trên thế giới đang được quan tâm hiện nay như toàn cầu hóa, biến đổi môi trường, kinh tế tri thức... và một số xu hướng phát triển tương lai.	3 (3+0)	Học kì 2	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá quá trình: thuyết trình, bài kiểm tra: 30% - Bài thi kết thúc học phần: 70%
19.	Địa lý kinh tế xã hội đại cương 2	Học phần cung cấp sinh viên kiến thức về khái niệm, nguồn lực phát triển nền sản xuất xã hội. Đồng thời nghiên cứu quan niệm, cơ cấu, tình hình phát triển và phân bố hệ thống các ngành kinh tế bao gồm nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ. Môn học đồng thời cung cấp những xu hướng thay đổi nền sản xuất nói chung và các ngành nói riêng.	2 (2+0)	Học kì 3	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá quá trình: thuyết trình, bài kiểm tra: 30% - Bài thi kết thúc học phần: 70%

		Nghiên cứu các hình thức tổ chức lãnh thổ các ngành đạt hiệu quả tối ưu trong nền kinh tế hiện đại			
20.	Địa lý tự nhiên Việt Nam 1	Học phần trình bày những nét khái quát về vị trí địa lý, lịch sử phát triển của tự nhiên Việt Nam và sự hình thành khoáng sản; đặc điểm địa hình, các kiểu địa hình chủ yếu; khí hậu Việt Nam và sự phân hóa đa dạng của khí hậu; đặc điểm chung của sông ngòi và các hệ thống sông chính của Việt Nam; đặc điểm hải văn Biển Đông; đặc điểm chung của thổ nhưỡng và các loại đất chính; đặc điểm chung của giới sinh vật và các kiểu thảm thực vật chính ở nước ta; đặc điểm chung của tự nhiên Việt Nam. Qua đó, giúp sinh viên đánh giá được những thuận lợi và khó khăn của tự nhiên Việt Nam đối với phát triển kinh tế - xã hội.	3 (3+0)	Học kì 3	- Đánh giá quá trình: thuyết trình, bài kiểm tra: 30% - Kết thúc học phần thi vấn đáp: 70%
21.	Địa lý tự nhiên Việt Nam 2	Học phần trình bày những nét khái quát về cơ sở lý luận về phân vùng địa lý tự nhiên của lãnh thổ Việt Nam, những đặc điểm tự nhiên của các miền địa lý, sự phân hóa của từng miền. Qua đó, giúp sinh viên đánh giá được những thuận lợi và khó khăn về mặt tự nhiên của từng miền, từng khu để đưa ra những định hướng phát triển kinh tế hợp lý.	3 (2+1)	Học kì 4	- Đánh giá quá trình: thuyết trình, bài kiểm tra: 30% - Kết thúc học phần thi vấn đáp: 70%
22.	Địa lý tự nhiên các lục địa	SV nắm được các đặc điểm chính về mặt tự nhiên của các châu. Tóm tắt được những đặc điểm chính về địa lí các khu vực của châu lục; So sánh và giải thích được những đặc điểm tự nhiên của các châu lục, cùng các kỹ năng đọc bản đồ bản đồ	3 (3+0)	Học kì 2	-Định kì: bài tập thực hành - 30% - Kết thúc học phần: Trắc nghiệm - 70%
23.	Địa lý kinh tế xã hội thế giới 1	Trang bị cho sinh viên kiến thức về vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên, đặc điểm dân cư – xã hội của châu Á, châu Âu. Sinh viên nắm vững đặc điểm nền kinh tế - xã hội các nước châu Âu, châu Á bao gồm: Một số đặc trưng về địa lí kinh tế - xã hội các, cũng như sự phát triển kinh tế - xã hội của các tổ chức	2 (2+0)	Học kì 3	- Đánh giá thường xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 30% - Kết thúc học phần thi tự luận: 70%

		khó vực và một số quốc gia tiêu biểu, với những điều kiện tự nhiên, xã hội khác nhau, sự phát triển kinh tế qua các thời kỳ lịch sử, những ngành kinh tế nổi bật, những vùng kinh tế - xã hội thể hiện sự phân hóa lãnh thổ.			
24.	Địa lý kinh tế xã hội thế giới 2	Trang bị cho sinh viên kiến thức về vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên, đặc điểm dân cư – xã hội của châu Mỹ, châu Phi, châu Đại Dương. Sinh viên nắm vững đặc điểm nền kinh tế - xã hội các nước châu Mỹ, châu Phi, châu Đại Dương bao gồm: Một số đặc trưng về địa lý kinh tế - xã hội các, cũng như sự phát triển kinh tế - xã hội của các tổ chức khu vực và ở một số quốc gia tiêu biểu, với những điều kiện tự nhiên, xã hội khác nhau, sự phát triển kinh tế qua các thời kỳ lịch sử, những ngành kinh tế nổi bật, những vùng kinh tế - xã hội thể hiện sự phân hóa lãnh thổ.	2 (2+0)	Học kì 4	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá thường xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 30% - Kết thúc học phần thi tự luận: 70%
25.	Tài nguyên và môi trường	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về tài nguyên thiên nhiên, môi trường; sử dụng hợp lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Ngoài ra học phần trang bị cho sinh viên những vấn đề tài nguyên, môi trường khu vực đô thị và nông thôn Việt Nam. Đây là hệ thống kiến thức rất cần thiết đối với sinh viên trong học tập, nghiên cứu cũng như được làm việc trong các phòng ban ngành tài nguyên – môi trường, đặc biệt trong giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội hiện nay.	2 (2+0)	Học kì 1	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá quá trình: thuyết trình, bài kiểm tra: 30% - Kết thúc học phần thi tự luận: 70%
26.	Thiết kế web	Học phần Thiết kế Web giới thiệu cho người học những kiến thức cơ bản về Internet, cách tạo một Website đơn giản, cung cấp kiến thức nền tảng trong việc thiết kế website tĩnh với công nghệ HTML, CSS, JavaScript tạo tiền đề cho việc phát	3 (1+2)	Học kì 4	<ul style="list-style-type: none"> - Bài tập thực hành, bài thi thực hành – 120 phút (thiết kế giao diện ứng dụng theo yêu

		triển và lập trình Web động. Đồng thời môn học này cũng giới thiệu cho sinh viên hiểu được nguyên tắc thiết kế và quản lý một Website tĩnh với cấu trúc đơn giản với đầy đủ những công cụ cơ bản có sẵn hỗ trợ cho việc thiết kế Web, cung cấp các phương pháp thiết kế web cơ bản bằng Dreamweaver, biết cách quản lý và xuất bản website lên Internet.			câu): 30% - Thi kết thúc học phần: Trắc nghiệm 60 phút.
27.	Nghiệp vụ công tác văn phòng	Học phần này giúp cho người học có hiểu biết đầy đủ về công tác văn phòng trong cơ quan, tổ chức, đặc biệt là cơ quan quản lý nhà nước, từ quản lý văn bản, thông tin, thời gian, đến tổ chức đi công tác, tổ chức hội nghị, lễ tân. Nội dung học phần được cấu thành 6 chương: một số vấn đề chung về quản trị văn phòng; quản trị văn phòng; một số nghiệp vụ cơ bản của văn phòng; tổ chức công tác lễ tân; soạn thảo và quản lý văn bản; công tác lưu trữ.	3	Học kì 5	Thực hành
28.	Các vùng văn hóa Việt Nam	Học phần này cung cấp khung lý thuyết chung về văn hóa và vùng văn hóa; mối quan hệ giữa vùng địa lí, điều kiện tự nhiên với vùng văn hóa; Học phần cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về những đặc điểm của các vùng văn hóa Việt Nam. Đồng thời, học phần góp phần nâng cao thái độ nhận thức của sinh viên về tầm quan trọng của việc phân vùng văn hóa Việt Nam đối với nghiên cứu, thực hành du lịch cộng đồng và du lịch văn hóa.	3 (3+0)	Học kì 2	Trắc nghiệm
29.	Dân số học	Cung cấp những kiến thức cơ bản dân số về: Khái niệm, bản chất các thước đo, quy mô, cơ cấu, phân bố, tăng trưởng, mức sinh, mức chết... các quá trình và các nhân tố ảnh hưởng đến biến động dân số	2 (2+0)	Học kì 5	1. Đánh giá quá trình (cá nhân và nhóm) 2. KT cuối kì: tự

		trong tái sản xuất đối với sự phát triển KTXH của bất kỳ quốc gia nào. Những quy luật cơ bản trong nghiên cứu, phân tích, những vấn đề lý thuyết dân số học đã xuất hiện trong lịch sử cũng như hiện nay.			luận
30.	Địa lý kinh tế xã hội Việt Nam 1	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cần thiết về địa lý kinh tế-xã hội như đối tượng nhiệm vụ, phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu. Học phần còn đề cập tới những vấn đề quan trọng như môi trường và tài nguyên thiên nhiên đối với sản xuất xã hội. Đặc biệt, học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về địa lý dân cư, địa lý các ngành kinh tế ở Việt Nam... tình hình phát triển kinh tế - xã hội thế giới hiện nay và vận dụng vào thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam.	3 (3+0)	Học kì 4	- Đánh giá thường xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 30% - Kết thúc học phần thi tự luận: 70%
31.	Địa lý kinh tế xã hội Việt Nam 2	Học phần gồm các nội dung: cơ sở lý luận tổ chức lãnh thổ sản xuất của vùng, một số phương pháp thực hiện tổ chức lãnh thổ sản xuất. Khái niệm về vùng, hiểu bản chất những nội dung của khái niệm tổ chức lãnh thổ. Sự khác biệt về các vùng sản xuất ở nước ta về các mặt: nguồn lực phát triển, cơ cấu sản xuất, khả năng đáp ứng yêu cầu trong tương lai và xu hướng phát triển.	3 (3+0)	Học kì 5	- Đánh giá thường xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 30% - Kết thúc học phần thi tự luận: 70%
32.	Địa lý du lịch	Giới thiệu những lý thuyết khoa học quan trọng về ngành du lịch và các nhân tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển du lịch. Giới thiệu những đặc điểm quan trọng của du lịch thế giới và Việt Nam về tài nguyên du lịch, tình hình phát triển và xu hướng phát triển ngành du lịch đồng thời tìm hiểu những đặc trưng của các vùng du lịch Việt Nam.	3 (2+1)	Học kì 5	Làm việc nhóm, cá nhân trên lớp: 30% Báo cáo khảo sát thực tế: 70%

		Trên cơ sở lý thuyết, học phân giúp sinh viên vận dụng vào phân tích thực tiễn về đặc điểm và tình hình khai thác tài nguyên du lịch ở một số địa bàn thực địa cụ thể.			
33.	Ứng dụng GIS trong Địa lý học	Môn học tập trung giới thiệu cách thức thành lập bản đồ chuyên đề, quy trình thành lập một số bản đồ thuộc lĩnh vực kinh tế - xã hội, du lịch, xây dựng dữ liệu thông tin thuộc tính, các dạng biểu đồ hỗ trợ cho bản đồ chuyên đề. Môn học chú trọng khuyến khích các nhóm sinh viên xây dựng và thực hiện các đề án thành lập bản đồ phục vụ cho quá trình học tập, nghiên cứu.	3 (0+3)	Học kì 4	<ul style="list-style-type: none"> - Bài tập thực hành, làm việc nhóm: 30% - Thi thực hành trên máy tính: 70%
34.	Thực địa	Vận dụng những hiểu biết đã học vào tìm hiểu, phân tích, giải thích những đặc điểm tự nhiên – kinh tế xã hội trên một khu vực lãnh thổ nhất định. Thực hiện các thao tác đo đạc, quan trắc, điều tra, khảo sát... các yếu tố tự nhiên, kinh tế xã hội trên địa bàn. Nhận biết vai trò con người và mối quan hệ tác động qua lại giữa con người và tự nhiên trên lãnh thổ thực địa.	4 (0+4)	Học kì 4	Báo cáo tổng hợp tuyến thực địa
35.	Địa lý Biển Đông	Học phân khái quát chung về vị trí, giới hạn, diện tích của biển Đông và vùng biển Việt Nam cùng vai trò và ý nghĩa của biển Đông đối với chiến lược phát triển kinh tế xã hội khu vực Đông Nam Á. Tìm hiểu các đặc điểm địa lý tự nhiên biển Đông; đánh giá và khai thác, bảo vệ tài nguyên biển Đông, vấn đề tranh chấp chủ quyền và xu thế giải quyết của các nước trên biển Đông và tìm hiểu thực tế đặc điểm tự nhiên – kinh tế xã hội một số vùng biển Việt Nam.	3 (2+1)	Học kì 5	<p>Làm việc nhóm, cá nhân trên lớp: 30%</p> <p>Báo cáo thực địa theo chủ đề: 30%</p> <p>Kiểm tra tự luận cuối kỳ: 40%</p>
36.	Quy hoạch lãnh thổ	Môn học cung cấp những cơ sở lý luận về quy	3 (2+1)	Học kì 5	- Thuyết

	du lịch	hoạch lãnh thổ du lịch, nghiên cứu tiềm năng, thực trạng quy hoạch lãnh thổ du lịch. Trên cơ sở những lý luận, tiềm năng và thực trạng quy hoạch lãnh thổ du lịch, học phần nghiên cứu quy hoạch lãnh thổ du lịch ở các vùng: biển, núi, nông thôn và ven đô. Ngoài ra, môn học còn chú trọng rèn luyện về kỹ năng xây dựng bản đồ quy hoạch lãnh thổ du lịch phục vụ cho học tập và nghiên cứu.			trình, làm việc nhóm:30% - Báo cáo đề án theo nhóm: 70%
37.	Di tích và danh thắng	Học phần giới thiệu lý luận di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh, hệ thống các di tích lịch sử, danh thắng Việt Nam và khai thác các giá trị đó đối với hoạt động du lịch. Cung cấp kiến thức về hệ thống bảo tàng Việt Nam, mối quan hệ giữa bảo tàng và du lịch và một số bảo tàng tiêu biểu ở Việt Nam. Đồng thời học phần thực hiện tham quan thực tế và cho người học tiến hành một số hoạt động tổ chức và hướng dẫn du lịch tại các địa điểm.	3 (2+1)	Học kì 5	Làm việc nhóm trên lớp: 30% Báo cáo khảo sát địa điểm thực tế: 30% Bài kiểm tra tự luận cuối kỳ: 40 %
38.	Giáo dục môi trường cộng đồng	Nội dung giới thiệu những vấn đề cơ bản về môi trường và ô nhiễm môi trường; bảo vệ môi trường cho phát triển bền vững; nội dung và các phương thức giáo dục môi trường cộng đồng cho phát triển bền vững. Ngoài ra học phần gồm 6 buổi thực hành: tìm hiểu những vấn đề môi trường và ô nhiễm môi trường tại địa phương. Những trải nghiệm thực tế tại địa phương giúp các em nhận thức đúng về những giá trị của môi trường và có những hành động cụ thể góp phần xây dựng quê hương đất nước giàu đẹp, văn minh.	3 (2+1)	Học kì 5	- Đánh giá quá trình: thuyết trình, bài thu hoạch thực tế: 30% - Bài tiểu luận: 70%
39.	Xây dựng và phân tích biểu đồ địa lý	Học phần trang bị cho sinh viên kỹ năng xây dựng và phân tích các loại biểu đồ trên phần mềm Excel. Thông qua học phần sinh viên vận dụng được những kiến thức đã học để giải thích các vấn đề liên	3 (1+2)	Học kì 4	Đánh giá quá trình: bài thực hành mỗi buổi và bài kiểm tra cá nhân: 30%

		quan một cách hiệu quả nhất. Môn học còn phục vụ cho quá trình học tập, nghiên cứu của sinh viên khi tham gia vào các đề tài, khóa luận tốt nghiệp sau này			Bài thi thực hành trên máy tính: 70%
40.	Điều tra và phân tích dữ liệu KTXH	Trang bị cho sinh viên kỹ năng điều tra xã hội học thực tế và phân tích dữ liệu thu thập được trên phần mềm SPSSExcel. Thông qua đó sinh viên vận dụng được những kiến thức đã học để giải thích và rút ra được các vấn đề KTXH liên quan. Học phần còn phục vụ cho quá trình học tập, nghiên cứu của sinh viên khi tham gia vào các đề tài, khóa luận tốt nghiệp.	3 (1+2)	Học kì 4	bài báo cáo kết quả điều tra và phân tích dữ liệu từ kết quả điều tra (theo nhóm)
41.	Thiết kế và điều hành tour	Học phần trang bị cho người học kiến thức về việc xây dựng tour du lịch, các phương pháp định giá tour cũng như các biện pháp tổ chức xúc tiến và bán tour du lịch. Bên cạnh đó, sinh viên còn được trang bị kiến thức về điều hành và quản lý các chương trình du lịch. Kết thúc môn học, sinh viên có kỹ năng xây dựng và thực hiện các chương trình du lịch trọn gói, biết xây dựng và thực hiện các hoạt động xúc tiến hỗn hợp trong kinh doanh lữ hành, hiểu và thực hiện tổ chức quản lý và điều hành chương trình du lịch.	3 (0+3)	Học kì 6	- Đánh giá quá trình: báo cáo cá nhân: Tìm hiểu thực tế cách thức định giá tour của các công ty du lịch ở Việt Nam có xác nhận của công ty du lịch. Đánh giá cuối kỳ: Báo cáo cá nhân, bao gồm 3 phần theo hướng dẫn: + Phần 1: Chương trình du lịch đã thiết kế + Phần 2: Bảng tính giá tour + Phần 3: Xây dựng bài thuyết minh trên tuyến

42.	Marketing du lịch	Cung cấp cho sinh viên những khái niệm cơ bản tổng quan về marketing và marketing du lịch. Trang bị cho SV những kinh nghiệm thực tế về marketing du lịch và hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành tại các doanh nghiệp du lịch. Từ đó đưa ra các phương pháp nghiên cứu nhu cầu của khách hàng, phân tích hành vi tiêu dùng của khách du lịch và các phương thức cung ứng sản phẩm trên cơ sở phân tích môi trường kinh doanh của doanh nghiệp.	3 (0+3)	Học kì 6	1.Đánh giá quá trình (cá nhân và nhóm) 2.KT cuối kì: bài tập theo nhóm
43.	Địa lý đô thị	Cung cấp các kiến thức về những lý luận chung về đô thị gồm khái niệm đô thị, phân loại, lịch sử, chức năng và vai trò đô thị; những đặc trưng của đô thị hóa bao gồm khái niệm đô thị hóa, biểu hiện cơ bản của đô thị hóa, đặc điểm đô thị hóa của các nhóm nước và khu vực trên thế giới, ảnh hưởng đô thị hóa; những vấn đề của đô thị đang gặp phải hiện nay; những đặc điểm khái quát của đô thị Việt Nam, dự báo xu hướng phát triển địa lý đô thị.	3 (2+1)	Học kì 4	1.Đánh giá quá trình (cá nhân và nhóm) 2. KT cuối kì: tiểu luận
44.	Địa lý nhân văn	Học phần giới thiệu những lý thuyết cơ bản trong nghiên cứu địa lý nhân văn như quan điểm, vai trò, đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu địa lý nhân văn. Trên cơ sở đó, đi sâu vào tìm hiểu những vấn đề địa lý nhân văn cụ thể về chủng tộc, ngôn ngữ, tôn giáo; Tổ chức lãnh thổ nông nghiệp và các dạng quần cư nông thôn; Tổ chức lãnh thổ công nghiệp và các dạng quần cư thành phố; Du lịch và tổ chức lãnh thổ du lịch. Sinh viên	3 (2+1)	Học kì 4	Làm việc nhóm, cá nhân trên lớp: 30% Báo cáo khảo sát ở địa phương: 70%

		sẽ vận dụng lý thuyết khảo sát các đặc điểm địa lý nhân văn trên khu vực địa phương cụ thể			
45.	Du lịch văn hóa	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về du lịch văn hóa như các khái niệm, đặc trưng, sản phẩm của du lịch văn hóa. Giới thiệu đến sinh viên những loại hình du lịch văn hóa đang phát triển trên thế giới cùng các xu hướng du lịch văn hóa. Khái quát vai trò và tầm quan trọng của du lịch văn hóa Việt cùng tiềm năng du lịch văn hóa và cho người học tìm hiểu giá trị một số địa điểm du lịch văn hóa nổi tiếng. Cung cấp kiến thức về cách nhận diện và khai thác giá trị văn hóa phục vụ du lịch. Trên cơ sở đó học phần đi sâu vào hướng dẫn và cho người học thực hành một số kỹ năng và nghiệp vụ du lịch văn hóa cụ thể.	3 (1+2)	Học kì 6	Làm việc trên lớp theo nhóm, cá nhân: 30% Kết quả thực hành ở thực tế: 70%
46.	Du lịch sinh thái	Môn học cung cấp những cơ sở lý luận về du lịch sinh thái, tổng quan về du lịch sinh thái Việt Nam và tìm hiểu một số loại hình du lịch sinh thái tiêu biểu ở nước ta. Ngoài ra học phần chú trọng bồi dưỡng kỹ năng quan sát, phân tích, tư duy biện luận cho người học, đồng thời giúp sinh viên có thái độ yêu quý, bảo vệ các dạng tài nguyên cảnh quan ở nước ta.	3 (1+2)	Học kì 6	- Thuyết trình, làm việc nhóm: 30% - Tiểu luận: 70%
47.	Thực tập nghề nghiệp	Sinh viên tham gia thực hành nghề nghiệp ở các cơ sở liên quan đến chuyên ngành đào tạo. Nhằm giúp sinh viên củng cố, thực hành lại kiến thức đã học. Giúp sinh viên có trải nghiệm thực tế tại cơ sở làm việc	15 (0+15)	Học kì 6	Bài báo cáo và kết quả đánh giá nơi sinh viên thực tập

2. Khóa học 2018 - 2022, Ngành Địa lý học

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1.	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin	Ngoài 1 chương mở đầu nhằm giới thiệu khái lược về chủ nghĩa Mác-Lênin và một số vấn đề chung của môn học. Căn cứ vào mục tiêu môn học, nội dung chương trình môn học được cấu trúc thành 3 phần, 9 chương: Phần thứ nhất có 3 chương bao quát những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin; phần thứ hai có 3 chương trình bày ba nội dung trọng tâm thuộc học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác-Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa; phần thứ ba có 3 chương, trong đó có 2 chương khái quát những nội dung cơ bản thuộc lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin về chủ nghĩa xã hội và 1 chương khái quát chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng.	5 (5+0)	Học kì 1	-Đánh giá thường xuyên trên hệ thống E-Learning. -Đánh giá bằng bài làm trắc nghiệm trên hệ thống máy tính.
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ngoài chương mở đầu, nội dung học phần gồm 7 chương: chương 1, trình bày về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung của tư tưởng Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam.	2 (2+0)	Học kì 2	-Đánh giá thường xuyên trên hệ thống E-Learning. -Đánh giá bằng bài làm trắc nghiệm trên hệ thống máy tính.
3	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	- Cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản về đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng trong thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội phục vụ cho cuộc sống và công	3 (3+0)	Học kì 3	-Đánh giá thường xuyên trên hệ thống E-Learning. -Đánh giá bằng bài làm trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		tác. - Xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng. - Giúp sinh viên vận dụng kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực trong giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội theo đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.			trên hệ thống máy tính.
4	Tư duy biện luận - sáng tạo	Môn học củng cố cho sinh viên cách tư duy biện luận, cách học, nghiên cứu và ứng xử một cách hiệu quả và chuyên nghiệp nhằm đáp ứng các yêu cầu về phương pháp làm việc, học tập và nghiên cứu trong học tập và công tác; giúp sinh viên có khả năng thích ứng với nhiều môi trường làm việc trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hóa. Giúp học viên vận dụng linh hoạt các tài liệu cũng như tự tìm tòi, bổ sung, cập nhật phù hợp với ngành của mình để thực hành, giải quyết bài tập tình huống ứng dụng.	3 (3+0)	Học kì 1	-Đánh giá thường xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 50% -Kết thúc học phần thi tự luận: 50%
5	Nhập môn nghiên cứu khoa học	Học phần giúp sinh viên bước đầu tiếp cận với các phương pháp trong nghiên cứu văn học nhằm sử dụng chúng trong công việc nghiên cứu sau này	2 (2+0)	Học kì 2	-Đánh giá thường xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 50% -Kết thúc học phần làm tiểu luận: 50%
6	Lịch sử văn minh thế giới	Lịch sử văn minh thế giới, một học phần có ý nghĩa quan trọng đối với ngành lịch sử, vì môn học không chỉ giới thiệu về sự hình thành, phát triển của các nền văn minh lớn ở phương Đông - phương Tây mà còn góp phần giúp cho sinh viên hiểu hơn về ý nghĩa, vai trò của những sản phẩm mang giá trị vật chất – tinh thần do con người tạo ra qua từng phân	2 (2+0)	Học kì 1	-Đánh giá thường xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 50% -Kết thúc học phần thi tự luận: 50%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		kỳ lịch sử, từ đó tạo người học thái độ biết trân trọng, bảo tồn những thành tựu là nền tảng đóng góp quan trọng cho bước phát triển văn minh nhân loại.			
7	Thống kê trong khoa học xã hội	Học phần này cung cấp những kiến thức cơ bản về cơ sở lý thuyết thống kê, các thuật thống kê nhằm phân tích thông tin và khẳng định các giả thuyết trong nghiên cứu khoa học xã hội. Bên cạnh đó, học phần cung cấp cho học viên kiến thức về các loại dữ liệu, biến, thang đo và mối quan hệ của các loại dữ liệu với nhau, mối quan hệ giữa dữ liệu với thang đo. Trang bị cơ sở lý thuyết về các phương pháp phân tích thống kê, các phương pháp kiểm định thống kê. Bên cạnh đó, học phần còn giúp sinh viên biết cách phân tích và đọc kết quả phân tích dữ liệu phục vụ cho công tác nghiên cứu khoa học	2 (2+0)	Học kì 2	- Đánh giá thường xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 50% - Kết thúc học phần thi tự luận: 50%
8	Xã hội học đại cương	Trang bị kiến thức cơ bản, có hệ thống về xã hội học. Bao gồm: đối tượng, chức năng, quá trình hình thành, phát triển, các khái niệm cơ bản của xã hội học và biết cách vận dụng kiến thức xã hội học vào phân tích, giải quyết thực tiễn xã hội.	2 (2+0)	Học kì 2	- Đánh giá thường xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 50% - Kết thúc học phần thi tự luận: 50%
9	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Học phần khái quát những đặc trưng của văn hoá Việt Nam qua các bình diện: nhận thức, tổ chức và ứng xử; Tính giá trị trong các hiện tượng văn hoá ở Việt Nam.	2 (2+0)	Học kì 1	- Đánh giá thường xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 50% - Kết thúc học phần thi tự luận: 50%
10	Logic học đại cương	Học phần cung cấp hệ thống các hình thức và quy luật cơ bản của tư duy : Ngoài 1 chương mở đầu Đại cương về logic học giới thiệu khái lược về đối	2 (2+0)	Học kì 2	- Đánh giá thường xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 50%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		tượng và một số vấn đề chung của môn Logic học đại cương. Nội dung môn học được cấu trúc thành 05 chương: Những quy luật cơ bản của tư duy; Khái niệm; Phán đoán; Suy luận; Chứng minh, bác bỏ và ngụy biện.			- Kết thúc học phần thi tự luận: 50%
11	Toàn cầu hóa	Toàn cầu hóa là một xu thế liên kết trong quan hệ quốc tế làm tăng sự phụ thuộc lẫn nhau về nhiều mặt của đời sống xã hội giữa các quốc gia. Hiện nay quá trình này đang phát triển theo chiều hướng ngày càng sâu sắc hơn, nhanh hơn; thậm chí trở thành một trong những vấn đề quan trọng bậc nhất được tất cả các quốc gia quan tâm kể từ sau chiến tranh lạnh. Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành và phát triển của xu thế toàn cầu hóa, những động lực thúc đẩy quá trình này, tác động của quá trình này đối với sự phát triển của thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng.	2 (2+0)	Học kì 1	- Đánh giá thường xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 50% - Kết thúc học phần làm tiểu luận: 50%
12	Tiếng Việt thực hành	Học phần bao gồm hai nội dung cơ bản: Chương 1: Hệ thống hóa và củng cố hệ thống tri thức cơ bản về văn bản, phân tích văn bản và tạo lập văn bản. Thực hành rèn luyện kỹ năng viết đoạn văn, nói và viết văn bản, viết phần lịch sử vấn đề trong luận văn khoa học, ... Chương 2: Hệ thống hóa một số vấn đề về câu, từ vựng – ngữ nghĩa tiếng Việt, chính tả tiếng Việt. Thực hành sửa các lỗi về chính tả, dùng từ và diễn đạt	2 (1+1)	Học kì 1	- Đánh giá thường xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 50% - Kết thúc học phần thi tự luận: 50%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
13	Nhập môn ngành Địa lý học	Nhập môn ngành là một học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ sở cho việc học tập Địa lý học, giúp người học hình dung ra được nội dung nghiên cứu, tính ứng dụng của địa lý học, các phương pháp nghiên cứu và học tập.	3 (3+0)	Học kì 1	- Đánh giá thường xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 50% - Kết thúc học phần thi tự luận: 50%
14	Phương pháp Nghiên cứu khoa học Địa lý	Học phần khái quát chung về nghiên cứu khoa học, các quan điểm và phương pháp nghiên cứu khoa học địa lý đặc trưng. Học phần chú trọng hướng dẫn người học thực hành nghiên cứu khoa học và đánh giá các công trình nghiên cứu	2 (2+0)	Học kì 2	- Đánh giá thường xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 50% - Kết thúc học phần báo cáo tiểu luận: 50%
15	Hệ thống thông tin địa lý (GIS cơ bản)	Giới thiệu chung Mapinfo, xây dựng các yếu tố nội dung cho bản đồ hành chính, số hóa bản đồ. Hướng dẫn người học làm việc với dữ liệu thuộc tính, xây dựng các yếu tố toán học, yếu tố phụ trợ tạo thành các bản đồ hoàn chỉnh. Môn học chú trọng rèn luyện kỹ năng sử dụng phần mềm Mapinfo xây dựng thành các bản đồ chuyên đề phục vụ cho quá trình học tập, nghiên cứu, làm việc.	2 (0+2)	Học kì 3	- Bài tập, làm việc nhóm: 50% - Thi thực hành trên máy tính: 50%
16	Ứng dụng GIS trong Địa lý học	Môn học tập trung giới thiệu quy trình thành lập một số bản đồ chuyên đề, như quy trình thành lập một số bản đồ thuộc lĩnh vực kinh tế - xã hội, du lịch, xây dựng dữ liệu thông tin thuộc tính, các dạng biểu đồ bổ trợ cho bản đồ chuyên đề. Bên cạnh đó, học phần chú trọng khuyến khích các nhóm sinh viên xây dựng và thực hiện các đề án thành lập bản đồ phục vụ cho quá trình học tập, nghiên cứu.	2 (0+2)	Học kì 4	- Bài tập, làm việc nhóm: 50% - Thi thực hành trên máy tính: 70%
17	Địa lý tự nhiên đại cương 1	Học phần đề cập những kiến thức cơ bản về đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu địa lý	3 (3+0)	Học kì 1	- Đánh giá thường xuyên: thuyết trình,

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		tự nhiên, một số thuyết về nguồn gốc Vũ Trụ, Hệ Mặt Trời. Các chuyển động chính của Trái Đất và những hệ quả địa lý của nó. Khái niệm liên quan đến thạch quyển, các dạng địa hình bề mặt Trái Đất.			làm việc nhóm: 50% -Kết thúc học phần thi tự luận: 50%
18	Địa lý tự nhiên đại cương 2	Học phần gồm 5 chương. Nội dung đề cập tới các vấn đề trong quyển khí, nước, sinh vật và đất, cùng các quy luật địa lí chung. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức địa lí tự nhiên cơ bản, là nền tảng cho việc tiếp thu kiến thức địa lí chuyên sâu. Đồng thời, học phần chú trọng giáo dục sinh viên có ý thức trong việc bảo vệ môi trường sống, góp phần giảm tác hại của biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường không khí, môi trường nước, đất, suy giảm đa dạng sinh học.	3 (3+0)	Học kì 2	-Đánh giá thường xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 50% -Kết thúc học phần thi tự luận: 50%
19	Bản đồ học đại cương	Môn học cung cấp những khái niệm cơ bản về bản đồ học, vai trò của bản đồ trong nghiên cứu, sản xuất và đời sống, một số bản đồ giáo khoa thường dùng, cơ sở toán học của bản đồ, hệ thống ký hiệu đặc thù – ngôn ngữ bản đồ, các phương pháp biểu hiện bản đồ, quá trình tổng quát hóa bản đồ. Ngoài ra, môn học còn chú trọng rèn luyện kỹ năng sử dụng bản đồ cho người học.	3 (3+0)	Học kì 2	-Đánh giá thường xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 50% -Kết thúc học phần thi tự luận: 50%
20	Địa lý kinh tế xã hội đại cương 1	Học phần giới thiệu đối tượng, nhiệm vụ phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu địa lý KT-XH. Những khái niệm cơ bản, các quan điểm quy luật địa lý về môi trường, tài nguyên, về phát triển bền vững. Những vấn đề cơ bản của địa lý dân cư và một số khía cạnh của địa lý xã hội. Bên cạnh đó học phần trang bị cho sinh viên những vấn đề kinh	3 (3+0)	Học kì 2	-Đánh giá quá trình: thuyết trình, bài kiểm tra: 50% -Bài thi kết thúc học phần tự luận: 50%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		tế xã hội trên thế giới đang được quan tâm hiện nay như toàn cầu hóa, biến đổi môi trường, kinh tế tri thức... và một số xu hướng phát triển tương lai.			
21	Địa lý kinh tế xã hội đại cương 2	Học phần cung cấp sinh viên kiến thức về khái niệm, nguồn lực phát triển nền sản xuất xã hội. Đồng thời nghiên cứu quan niệm, cơ cấu, tình hình phát triển và phân bố hệ thống các ngành kinh tế bao gồm nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ. Môn học đồng thời cung cấp những xu hướng thay đổi nền sản xuất nói chung và các ngành nói riêng. Nghiên cứu các hình thức tổ chức lãnh thổ các ngành đạt hiệu quả tối ưu trong nền kinh tế hiện đại	2 (2+0)	Học kì 3	-Đánh giá quá trình: thuyết trình, bài kiểm tra: 50% -Bài thi kết thúc học phần tự luận: 50%
22	Địa lý tự nhiên Việt Nam 1	Học phần trình bày những nét khái quát về vị trí địa lý, lịch sử phát triển của tự nhiên Việt Nam và sự hình thành khoáng sản; đặc điểm địa hình, các kiểu địa hình chủ yếu; khí hậu Việt Nam và sự phân hóa đa dạng của khí hậu; đặc điểm chung của sông ngòi và các hệ thống sông chính của Việt Nam; đặc điểm hải văn Biển Đông; đặc điểm chung của thổ nhưỡng và các loại đất chính; đặc điểm chung của giới sinh vật và các kiểu thảm thực vật chính ở nước ta; đặc điểm chung của tự nhiên Việt Nam. Qua đó, giúp sinh viên đánh giá được những thuận lợi và khó khăn của tự nhiên Việt Nam đối với phát triển kinh tế - xã hội.	3 (3+0)	Học kì 3	-Đánh giá quá trình: thuyết trình, bài kiểm tra: 50% -Kết thúc học phần thi tự luận 50%
23	Địa lý tự nhiên Việt Nam 2	Học phần trình bày những nét khái quát về cơ sở lý luận về phân vùng địa lý tự nhiên của lãnh thổ Việt Nam, những đặc điểm tự nhiên của các miền địa lý, sự phân hóa của từng miền. Qua đó, giúp sinh viên đánh giá được những thuận lợi và khó khăn về mặt	3 (3+0)	Học kì 4	-Đánh giá quá trình: thuyết trình, bài kiểm tra: 50% -Kết thúc học phần thi tự luận: 50%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		tự nhiên của từng miền, từng khu để đưa ra những định hướng phát triển kinh tế hợp lý.			
24	Địa lý tự nhiên các lục địa	SV nắm được các đặc điểm chính về mặt tự nhiên của các châu. Tóm tắt được những đặc điểm chính về địa lí các khu vực của châu lục; So sánh và giải thích được những đặc điểm tự nhiên của các châu lục, cùng các kỹ năng đọc bản đồ bản đồ	3 (3+0)	Học kì 2	-Đánh giá quá trình: bài tập thực hành - 50% -Kết thúc học phần: Trắc nghiệm - 50%
25	Địa lý kinh tế xã hội thế giới 1	Trang bị cho sinh viên kiến thức về vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên, đặc điểm dân cư – xã hội của châu Á, châu Âu. Sinh viên nắm vững đặc điểm nền kinh tế - xã hội các nước châu Âu, châu Á bao gồm: Một số đặc trưng về địa lí kinh tế - xã hội các, cũng như sự phát triển kinh tế - xã hội của các tổ chức khu vực và một số quốc gia tiêu biểu, với những điều kiện tự nhiên, xã hội khác nhau, sự phát triển kinh tế qua các thời kỳ lịch sử, những ngành kinh tế nổi bật, những vùng kinh tế - xã hội thể hiện sự phân hóa lãnh thổ.	2 (2+0)	Học kì 3	-Đánh giá thường xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 50% -Kết thúc học phần thi tự luận: 50%
26	Địa lý kinh tế xã hội thế giới 2	Trang bị cho sinh viên kiến thức về vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên, đặc điểm dân cư – xã hội của châu Mỹ, châu Phi, châu Đại Dương. Sinh viên nắm vững đặc điểm nền kinh tế - xã hội các nước châu Mỹ, châu Phi, châu Đại Dương bao gồm: Một số đặc trưng về địa lí kinh tế - xã hội các, cũng như sự phát triển kinh tế - xã hội của các tổ chức khu vực và ở một số quốc gia tiêu biểu, với những điều kiện tự nhiên, xã hội khác nhau, sự phát triển kinh tế qua các thời kỳ lịch sử, những ngành kinh tế nổi bật, những vùng kinh tế - xã hội thể hiện sự phân hóa lãnh thổ.	2 (2+0)	Học kì 4	-Đánh giá thường xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 50% -Kết thúc học phần thi tự luận: 50%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
27	Tài nguyên và môi trường	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về tài nguyên thiên nhiên, môi trường; sử dụng hợp lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Ngoài ra học phần trang bị cho sinh viên những vấn đề tài nguyên, môi trường khu vực đô thị và nông thôn Việt Nam. Đây là hệ thống kiến thức rất cần thiết đối với sinh viên trong học tập, nghiên cứu cũng như được làm việc trong các phòng ban ngành tài nguyên – môi trường, đặc biệt trong giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội hiện nay.	2 (2+0)	Học kì 1	-Đánh giá quá trình: thuyết trình, bài kiểm tra: 50% -Kết thúc học phần thi tự luận: 50%
28	Thiết kế web	Học phần Thiết kế Web giới thiệu cho người học những kiến thức cơ bản về Internet, cách tạo một Website đơn giản, cung cấp kiến thức nền tảng trong việc thiết kế website tĩnh với công nghệ HTML, CSS, JavaScript tạo tiền đề cho việc phát triển và lập trình Web động. Đồng thời môn học này cũng giới thiệu cho sinh viên hiểu được nguyên tắc thiết kế và quản lý một Website tĩnh với cấu trúc đơn giản với đầy đủ những công cụ cơ bản có sẵn hỗ trợ cho việc thiết kế Web, cung cấp các phương pháp thiết kế web cơ bản bằng Dreamweaver, biết cách quản lý và xuất bản website lên Internet.	3 (2+1)	Học kì 4	Bài tập thực hành, bài thi thực hành – 120 phút (thiết kế giao diện ứng dụng theo yêu cầu): 50% Thi kết thúc học phần 50%: thực hành trên máy tính
29	Nghiệp vụ công tác văn phòng	Học phần này giúp cho người học có hiểu biết đầy đủ về công tác văn phòng trong cơ quan, tổ chức, đặc biệt là cơ quan quản lý nhà nước, từ quản lý văn bản, thông tin, thời gian, đến tổ chức đi công tác, tổ chức hội nghị, lễ tân. Nội dung học phần được cấu thành 6 chương: một số vấn đề chung về quản trị văn phòng; quản trị văn phòng; một số nghiệp vụ cơ bản của văn phòng; tổ chức công tác lễ tân; soạn	2 (0+2)	Học kì 2	-Bài tập, làm việc nhóm: 50% -Thi thực hành trên máy tính: 50% -

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		thảo và quản lý văn bản; công tác lưu trữ.			
30	Địa lý kinh tế xã hội Việt Nam 1	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cần thiết về địa lý kinh tế-xã hội như đối tượng nhiệm vụ, phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu. Học phần còn đề cập tới những vấn đề quan trọng như môi trường và tài nguyên thiên nhiên đối với sản xuất xã hội. Đặc biệt, học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về địa lý dân cư, địa lý các ngành kinh tế ở Việt Nam... tình hình phát triển kinh tế - xã hội thế giới hiện nay và vận dụng vào thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam.	3 (3+0)	Học kì 4	- Đánh giá thường xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 50% - Kết thúc học phần thi tự luận: 50%
31	Địa lý kinh tế xã hội Việt Nam 2	Học phần gồm các nội dung: cơ sở lí luận tổ chức lãnh thổ sản xuất của vùng, một số phương pháp thực hiện tổ chức lãnh thổ sản xuất. Khái niệm về vùng, hiểu bản chất những nội dung của khái niệm tổ chức lãnh thổ. Đánh giá các vùng kinh tế ở nước ta về các mặt: nguồn lực phát triển, cơ cấu sản xuất, khả năng đáp ứng yêu cầu trong tương lai và xu hướng phát triển. Phần kỹ năng: rèn luyện kỹ năng làm việc với bản đồ, với các bảng biểu, số liệu	3 (3+0)	Học kì 5	- Đánh giá thường xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 50% - Kết thúc học phần thi tự luận: 50%
32	Địa lý du lịch	Giới thiệu những lý thuyết khoa học quan trọng về ngành du lịch và các nhân tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển du lịch. Giới thiệu những đặc điểm quan trọng của du lịch thế giới và Việt Nam	3 (3+0)	Học kì 3	-Làm việc nhóm, cá nhân trên lớp: 50% -Báo cáo khảo sát thực tế: 50%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		về tài nguyên du lịch, tình hình phát triển và xu hướng phát triển ngành du lịch đồng thời tìm hiểu những đặc trưng của các vùng du lịch Việt Nam. Trên cơ sở lý thuyết, học phần giúp sinh viên vận dụng vào phân tích thực tiễn về đặc điểm và tình hình khai thác tài nguyên du lịch ở một số địa bàn thực địa cụ thể.			
33	Thực tế chuyên môn 1	Vận dụng những hiểu biết đã học vào tìm hiểu, phân tích, giải thích những đặc điểm tự nhiên – kinh tế xã hội trên một khu vực lãnh thổ nhất định. Thực hiện các thao tác đo đạc, quan trắc, điều tra, khảo sát... các yếu tố tự nhiên, kinh tế xã hội trên địa bàn. Nhận biết vai trò con người và mối quan hệ tác động qua lại giữa con người và tự nhiên trên lãnh thổ thực địa.	2 (0+2)	Học kì 3	- Đánh giá thường xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 50% - Kết thúc học phần báo cáo tiểu luận: 50%
34	Thực tế chuyên môn 2	Học phần trang bị cho sinh viên kỹ năng lập kế hoạch và thiết kế chương trình du lịch trên tuyến du lịch cụ thể. Tổ chức, hướng dẫn, thuyết minh trên tuyến và tại các điểm du lịch, xử lý các tình huống nghiệp vụ hướng dẫn phát sinh.	4 (0+4)	Học kì 4	- Đánh giá thường xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 50% - Kết thúc học phần báo cáo tiểu luận: 50%
35	Kỹ năng hoạt náo và tổ chức sự kiện	Học phần trang bị cho người học những kỹ năng hoạt náo cơ bản, tổ chức các trò chơi vận động, tạo không khí vui vẻ thoải mái trong quá trình du lịch. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản về công tác tổ chức sự kiện như: qui trình tổ chức, các yếu tố ảnh hưởng đến công tác tổ chức sự kiện; công tác lập kế hoạch, triển khai,	2 (0+2)	Học kì 4	- Đánh giá thường xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 50% - Kết thúc học phần báo cáo tiểu luận: 50%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		giám sát, xử lý tình huống trong quá trình tổ chức một số sự kiện và các kỹ năng cần thiết cho quá trình tổ chức sự kiện.			
36	Địa lý Biển Đông	Học phần khái quát chung về vị trí, giới hạn, diện tích của biển Đông và vùng biển Việt Nam cùng vai trò và ý nghĩa của biển Đông đối với chiến lược phát triển kinh tế xã hội khu vực Đông Nam Á. Tìm hiểu các đặc điểm địa lý tự nhiên biển Đông; đánh giá và khai thác, bảo vệ tài nguyên biển Đông, vấn đề tranh chấp chủ quyền và xu thế giải quyết của các nước trên biển Đông và tìm hiểu thực tế đặc điểm tự nhiên – kinh tế xã hội một số vùng biển Việt Nam.	2 (2+0)	Học kì 5	- Đánh giá thường xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 50% - Kết thúc học phần thi tự luận: 50%
37	Quy hoạch lãnh thổ du lịch	Môn học cung cấp những cơ sở lý luận về quy hoạch lãnh thổ du lịch, nghiên cứu tiềm năng, thực trạng quy hoạch lãnh thổ du lịch. Trên cơ sở những lý luận, tiềm năng và thực trạng quy hoạch lãnh thổ du lịch, học phần nghiên cứu quy hoạch lãnh thổ du lịch ở các vùng: biển, núi, nông thôn và ven đô. Ngoài ra, môn học còn chú trọng rèn luyện về kỹ năng xây dựng bản đồ quy hoạch lãnh thổ du lịch phục vụ cho học tập và nghiên cứu.	2 (2+0)	Học kì 5	- Đánh giá thường xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 50% - Kết thúc học phần thi tự luận: 50%
38	Di tích và danh thắng trong phát triển du lịch	Học phần giới thiệu lý luận di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh, hệ thống các di tích lịch sử, danh thắng Việt Nam và khai thác các giá trị đó đối với hoạt động du lịch. Cung cấp kiến thức về hệ thống bảo tàng Việt Nam, mối quan hệ giữa bảo tàng và du lịch và một số bảo tàng tiêu biểu ở Việt Nam. Đồng thời học phần thực hiện tham quan thực tế và cho người học tiến hành một số hoạt động tổ chức	2 (0+2)	Học kì 5	- Đánh giá quá trình: thuyết trình, bài thu hoạch thực tế: 50% - Bài tiểu luận: 50%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		và hướng dẫn du lịch tại các địa điểm.			
39	Giáo dục môi trường cộng đồng	Nội dung giới thiệu những vấn đề cơ bản về môi trường và ô nhiễm môi trường; bảo vệ môi trường cho phát triển bền vững; nội dung và các phương thức giáo dục môi trường cộng đồng cho phát triển bền vững. Ngoài ra học phần gồm 6 buổi thực hành: tìm hiểu những vấn đề môi trường và ô nhiễm môi trường tại địa phương. Những trải nghiệm thực tế tại địa phương giúp các em nhận thức đúng về những giá trị của môi trường và có những hành động cụ thể góp phần xây dựng quê hương đất nước giàu đẹp, văn minh.	2 (0+2)	Học kì 5	- Đánh giá quá trình: thuyết trình, bài thu hoạch thực tế: 50% - Bài tiểu luận: 50%
40	Xây dựng và phân tích biểu đồ địa lý	Học phần trang bị cho sinh viên kỹ năng xây dựng và phân tích các loại biểu đồ trên phần mềm Excel. Thông qua học phần sinh viên vận dụng được những kiến thức đã học để giải thích các vấn đề liên quan một cách hiệu quả nhất. Môn học còn phục vụ cho quá trình học tập, nghiên cứu của sinh viên khi tham gia vào các đề tài, khóa luận tốt nghiệp sau này	2 (0+2)	Học kì 3	-Đánh giá quá trình: bài thực hành mỗi buổi và bài kiểm tra cá nhân: 50% -Bài thi thực hành trên máy tính: 50%
41	Điều tra và phân tích dữ liệu KTXH	Trang bị cho sinh viên kỹ năng điều tra xã hội học thực tế và phân tích dữ liệu thu thập được trên phần mềm SPSS Excel. Thông qua đó sinh viên vận dụng được những kiến thức đã học để giải thích và rút ra được các vấn đề KTXH liên quan. Học phần còn phục vụ cho quá trình học tập, nghiên cứu của sinh viên khi tham gia vào các đề tài, khóa luận tốt nghiệp.	2 (0+2)	Học kì 3	-Bài báo cáo kết quả điều tra và phân tích dữ liệu từ kết quả điều tra (theo nhóm)
42	Thiết kế và điều hành	Học phần trang bị cho người học kiến thức về việc	3 (0+3)	Học kì 6	- Đánh giá quá

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	tour	<p>xây dựng tour du lịch, các phương pháp định giá tour cũng như các biện pháp tổ chức xúc tiến và bán tour du lịch. Bên cạnh đó, sinh viên còn được trang bị kiến thức về điều hành và quản lý các chương trình du lịch.</p> <p>Kết thúc môn học, sinh viên có kỹ năng xây dựng và thực hiện các chương trình du lịch trọn gói, biết xây dựng và thực hiện các hoạt động xúc tiến hỗn hợp trong kinh doanh lữ hành, hiểu và thực hiện tổ chức quản lý và điều hành chương trình du lịch.</p>			<p>trình: báo cáo cá nhân: Tìm hiểu thực tế cách thức định giá tour của các công ty du lịch ở Việt Nam có xác nhận của công ty du lịch.</p> <p>Đánh giá cuối kỳ: Báo cáo cá nhân, bao gồm 3 phần theo hướng dẫn: + Phần 1: Chương trình du lịch đã thiết kế + Phần 2: Bảng tính giá tour + Phần 3: Xây dựng bài thuyết minh trên tuyên</p>
43	Marketing du lịch	Cung cấp cho sinh viên những khái niệm cơ bản tổng quan về marketing và marketing du lịch. Trang bị cho SV những kinh nghiệm thực tế về marketing du lịch và hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành tại các doanh nghiệp du lịch. Từ đó đưa ra các phương pháp nghiên cứu nhu cầu của khách hàng, phân tích hành vi tiêu dùng của khách du lịch và các phương thức cung ứng sản phẩm trên cơ sở phân tích môi	3 (0+3)	Học kì 6	<p>-Đánh giá quá trình (cá nhân và nhóm) Kiểm tra cuối kì: - Bài tập có nghiên cứu thị trường marketing du lịch và phân tích (tiểu luận nhóm)</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		trường kinh doanh của doanh nghiệp.			
44	Địa lý đô thị	Cung cấp các kiến thức về những lý luận chung về đô thị gồm khái niệm đô thị, phân loại, lịch sử, chức năng và vai trò đô thị; những đặc trưng của đô thị hóa bao gồm khái niệm đô thị hóa, biểu hiện cơ bản của đô thị hóa, đặc điểm đô thị hóa của các nhóm nước và khu vực trên thế giới, ảnh hưởng đô thị hóa; những vấn đề của đô thị đang gặp phải hiện nay; những đặc điểm khái quát của đô thị Việt Nam, dự báo xu hướng phát triển địa lý đô thị.	2 (2+0)	Học kì 3	- Đánh giá thường xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 50% - Kết thúc học phần thi tự luận: 50%
45	Địa lý nhân văn	Học phần giới thiệu những lý thuyết cơ bản trong nghiên cứu địa lý nhân văn như quan điểm, vai trò, đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu địa lý nhân văn. Trên cơ sở đó, đi sâu vào tìm hiểu những vấn đề địa lý nhân văn cụ thể về gồm chủng tộc, ngôn ngữ, tôn giáo; Tổ chức lãnh thổ nông nghiệp và các dạng quần cư nông thôn; Tổ chức lãnh thổ công nghiệp và các dạng quần cư thành phố; Du lịch và tổ chức lãnh thổ du lịch. Sinh viên sẽ vận dụng lý thuyết khảo sát các đặc điểm địa lý nhân văn trên khu vực địa phương cụ thể	2 (2+0)	Học kì 3	- Đánh giá thường xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 50% - Kết thúc học phần thi tự luận: 50%
46	Du lịch văn hóa	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về du lịch văn hóa như các khái niệm, đặc trưng, sản phẩm của du lịch văn hóa. Giới thiệu đến sinh viên những loại hình du lịch văn hóa đang phát triển trên thế giới cùng các xu hướng du lịch văn hóa. Khái quát vai trò và tầm quan trọng của du lịch văn hóa Việt cùng tiềm năng du lịch văn hóa và cho	2 (2+0)	Học kì 5	-Làm việc trên lớp theo nhóm, cá nhân: 50% -Kết quả thực hành ở thực tế: 50%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		người học tìm hiểu giá trị một số địa điểm du lịch văn hóa nổi tiếng. Cung cấp kiến thức về cách nhận diện và khai thác giá trị văn hóa phục vụ du lịch. Trên cơ sở đó học phần đi sâu vào hướng dẫn và cho người học thực hành một số kỹ năng và nghiệp vụ du lịch văn hóa cụ thể.			
47	Du lịch sinh thái	Môn học cung cấp những cơ sở lý luận về du lịch sinh thái, tổng quan về du lịch sinh thái Việt Nam và tìm hiểu một số loại hình du lịch sinh thái tiêu biểu ở nước ta. Ngoài ra học phần chú trọng bồi dưỡng kỹ năng quan sát, phân tích, tư duy biện luận cho người học, đồng thời giúp sinh viên có thái độ yêu quý, bảo vệ các dạng tài nguyên cảnh quan ở nước ta.	2 (0+2)	Học kì 6	-Thuyết trình, làm việc nhóm: 50% -Tiểu luận: 50%
48.	Thực tập nghề nghiệp 1	Thực tập 1 là học phần sinh viên được thực hành thực tế tại các cơ quan doanh nghiệp, các tổ chức Nhà nước và tư nhân trong các lĩnh vực kinh tế và xã hội. Tại đó sinh viên được làm quen và bước đầu vận dụng những tri thức đã học được vào nghề nghiệp của mình.	6	Học kì 5	Chuẩn bị yêu cầu, những đồ dùng, ... cho công việc tại nơi thực tập 40% Nghiên cứu, hoàn thiện những công việc được giao tại cơ sở thực tập 40% Hoàn tất nhật ký việc tự học: 20%
49.	Thực tập nghề nghiệp 2	Thực tập 2 là học phần sinh viên được thực hành thực tế tại các cơ quan doanh nghiệp, các tổ chức Nhà nước và tư nhân trong các lĩnh vực du lịch. Tại đó sinh viên được vận dụng những tri thức đã học được, đồng thời được cọ sát để học hỏi thêm những	9	Học kì 6	Chuẩn bị yêu cầu, những đồ dùng, ... cho công việc tại nơi thực tập 40% Nghiên cứu, hoàn thiện những công việc được giao tại cơ

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		kiến thức thực tế chuyên ngành nghề nghiệp của mình.			sở thực tập 40% Hoàn tất nhật ký việc tự học: 20%
50.	Tiếng Anh chuyên ngành du lịch	Học phần gồm 12 chương với các chủ đề liên quan đến lĩnh vực du lịch và khách sạn. Môn học gần như bao quát những khái niệm về chuyên ngành du lịch và khách sạn nên sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho những sinh viên có ý định làm việc hay học tập chuyên sâu trong lĩnh vực này	2	Học kì 5	- Đánh giá thường xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 50% - Kết thúc học phần thi vấn đáp: 50%
51.	Du lịch văn hóa cộng đồng	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về phát triển du lịch cộng đồng trên cơ sở đó vận dụng đánh giá các giá trị văn hóa phục vụ du lịch cộng đồng của Việt Nam. Người học có cơ hội học tập và rèn luyện cho người các kỹ năng về cách điều tra, đánh giá các nguồn tài nguyên cùng thực trạng phát triển du lịch văn hóa cộng đồng. Hướng đến sự thay đổi nhận thức về vai trò cộng đồng đối với ngành du lịch.	2 (0+2)	Học kì 6	- Đánh giá thường xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 50% - Kết thúc học phần làm báo cáo khảo sát thực tế từng cá nhân: 50%
52.	Nghệ vụ lễ tân	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về hoạt động Lễ tân du lịch, những kỹ năng về tổ chức hoạt động và các nghiệp vụ chủ yếu của nhân viên lễ tân: phương pháp tổ chức, cách thức thực hiện quy trình đón tiếp và phục vụ du khách. Rèn luyện cho người học thái độ ứng xử hòa nhã, thân thiện với du khách.	2 (0+2)	Học kì 6	Đánh giá thường xuyên: thực hành giao tiếp của cá nhân trong cá tình huống: 50% - Kết thúc học phần thi vấn đáp xử lý tình huống: 50%
53.	Nghệ vụ khách sạn,	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ	2 (2+0)	Học kì 5	Đánh giá thường

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	nhà hàng	bản về nghiệp vụ khách sạn, các công việc của nhân viên khách sạn tại các vị trí: lễ tân, phục vụ nhà hàng, phục vụ buồng và phục vụ quầy bar. Luyện tập và thực hiện các kỹ năng, thao tác phục vụ và giải quyết tình huống với vai trò là nhân viên lễ tân, nhân viên phục vụ nhà hàng, nhân viên phục vụ buồng và nhân viên phục vụ quầy bar trong khách sạn. Yêu thích công việc và biểu hiện thái độ chuẩn mực trong các hoạt động nghề nghiệp thuộc lĩnh vực khách sạn.			xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 50% - Kết thúc học phần thi tự luận: 50%

Bình Dương, ngày tháng 6 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG

Đã ký

TS. Nguyễn Quốc Cường